

II. BÊN B (BÊN BÁN) :

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Đại diện là: Ông

Chức vụ: Giám đốc.

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán 01 Máy xúc lật dung tích gầum³ (và/hoặc 01 máy xúc lật tích hợp quét hút bụi dung tích gầum³) với những nội dung chính sau:

1.1. Tên hàng hóa và khối lượng:

- Máy xúc lật

- Số lượng: 01 Cái.

(Và/hoặc)

- Máy xúc lật tích hợp quét bụi

- Số lượng: 01 Cái.

1.2. Xuất xứ:

1.3. Tiêu chuẩn chất lượng: Mới 100%.

1.4. Năm sản xuất:

1.5. Đặc tính, thông số kỹ thuật (Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu nêu tại chương V: Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT).

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);

2. Thư chấp thuận E-HSMT và trao hợp đồng; Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. E-ĐKCT;

5. E-ĐKC;

6. E-HSMT và các văn bản làm rõ E-HSMT của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);

7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);

8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong E-ĐKCT của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

5.1. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5.2. Giá hợp đồng : đồng.

(*Bằng chữ:*

Chi tiết giá hợp đồng được nêu trong Phụ lục sốkèm theo hợp đồng.

Giá hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện toàn bộ các công việc của hợp đồng kể cả các loại thuế, phí liên quan theo quy định của pháp luật.

5.3. Thanh toán: Hợp đồng được thanh toán làm 02 lần:

a) *Lần 1. Tạm ứng hợp đồng.*

- Bên A sẽ thanh toán cho bên B% giá trị tạm ứng của hợp đồng, tương ứng với số tiền làđồng trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được thư Bảo lãnh tiền tạm ứng của bên B do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

b) *Lần 2. Thanh toán hợp đồng.*

- Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng (đã bao gồm các khoản bên A đã tạm ứng cho bên B trước đó) cho Bên B sau khi:

+ Bên B đã hoàn thành toàn bộ các nội dung công việc theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành), được nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Bên B theo quy định tại mục 5.4 dưới đây.

+ Bên A nhận được bảo lãnh bảo hành hợp lệ do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành có giá trị bằng 5% giá hợp đồng tương ứng với số tiền là.....đồng.

- Trường hợp nhà thầu không cung cấp được bảo lãnh bảo hành thì Bên A sẽ chỉ thanh toán 95% giá trị hợp đồng (đã bao gồm các khoản bên A đã tạm ứng cho bên B trước đó), 5% giá hợp đồng tương ứng với số tiền làsẽ được giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ bảo hành.

5.4. Thời hạn thanh toán

a) Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

b) Hồ sơ thanh toán gồm:

- Hồ sơ, biên bản nghiệm thu.
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) bản gốc hoặc công chứng kèm bản dịch sang tiếng Việt;
- Giấy chứng nhận chứng chỉ chất lượng hàng hóa (CQ) bản gốc hoặc công chứng kèm bản dịch sang tiếng Việt;
- Giấy chứng nhận chất lượng toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu của cơ quan kiểm định tại Việt Nam;
- Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.
- Bảo lãnh bảo hành hợp lệ do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng (nếu có)
- Các Hồ sơ tài liệu khác (nếu có).

c) Số lượng: 04 bộ (01 bộ gốc+ 03 bản sao)

5.5. Đồng tiền và hình thức thanh toán

a) Đồng tiền thanh toán: Hợp đồng sẽ được thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ).

b) Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng:

-Trong vòngngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 7. Bảo hành:

7.1. Thời gian bảo hành:

Thời gian bảo hành toàn bộ thiết bị của hợp đồng là.... tháng hoặc giờ (tùy theo điều kiện nào đến trước) kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa thiết bị vào sử dụng tại địa điểm: Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI, TDP Tràng Đà 5, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang.

7.2. Giá trị đảm bảo nghĩa vụ bảo hành:

- Nhà thầu phải thực hiện đảm bảo nghĩa vụ bảo hành với giá trị bằng 5% (năm phần trăm) giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền:đồng (Bằng chữ:.....).

- Hình thức bảo đảm bảo hành: Bên B thực hiện bảo đảm nghĩa vụ bảo hành bằng thư bảo lãnh bảo hành do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành được bên A chấp nhận. Trường hợp không cung cấp thư bảo lãnh hợp lệ, Bên A được giữ lại 5% giá trị hợp đồng để bảo đảm nghĩa vụ bảo hành.

- Thời hạn hiệu lực: Bảo lãnh bảo hành hoặc khoản tiền giữ lại để bảo đảm bảo hành có hiệu lực đến hết 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời gian bảo hành theo quy định tại mục 7.1 của điều này. Sau thời hạn này, Bên A hoàn trả khoản tiền đã giữ lại hoặc giải tỏa bảo lãnh bảo hành (nếu bên B yêu cầu).

7.3. Thời hạn sửa chữa, thay thế:

Trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị có khiếm khuyết hoặc xảy ra sự cố, Bên B có trách nhiệm bắt đầu sửa chữa hoặc thay thế trong thời hạn 48 giờ, thời gian hoàn thành sửa chữa hoặc thay thế cũng không quá 07 ngày kể từ thời điểm Bên B nhận được thông báo bằng văn bản, Email hoặc điện thoại của Bên A.

7.4. Trách nhiệm bảo hành chi tiết:

a) Khi xảy ra sự cố, Bên A thông báo cho Bên B bằng văn bản, Email hoặc điện thoại. Bên B phải cử kỹ thuật viên có năng lực, kinh nghiệm hướng dẫn cán bộ vận hành của Bên A khắc phục sự cố qua điện thoại ngay khi nhận được thông báo.

b) Trường hợp sự cố không thể khắc phục qua điện thoại, kỹ thuật viên của Bên B phải có mặt tại Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI trong vòng 48 giờ kể từ khi Bên A thông báo để xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý.

c) Vật tư, phụ tùng của hàng hoá, thiết bị nếu phải thay thế trong quá trình bảo hành thì phải là vật tư phụ tùng chính hãng theo thiết kế ban đầu của nhà sản xuất.

7.5. Phân định trách nhiệm chi phí:

~ Nếu nguyên nhân sự cố do lỗi của Bên B: Bên B chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế và bồi thường thiệt hại thực tế cho Bên A.

~ Nếu nguyên nhân sự cố không do lỗi của Bên B: Bên B vẫn có trách nhiệm sửa chữa hoặc thay thế nhưng mọi chi phí do Bên A chịu (hoặc do bên thứ ba có lỗi gây ra, nếu có).

7.6. Kết thúc nghĩa vụ bảo hành:

Nghĩa vụ bảo hành của Bên B kết thúc sau khi hết thời gian bảo hành quy định tại khoản 7.1 Điều này và Bên B đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ bảo hành (nếu có phát sinh).

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

- Giá trị đảm bảo thực hiện hợp đồng là:đồng

(Bằng chữ:).

- Hình thức đảm bảo thực hiện hợp đồng: Bằng thư bảo lãnh của ngân hàng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Thời gian và hiệu lực của đảm bảo thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực trong vòngngày kể từ ngày phát hành.

- Bên B nộp cho bên A bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng.

- Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

+ Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;

+ Vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng;

+ Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Điều 9. Bảo lãnh tiền tạm ứng

9.1. Trước khi được tạm ứng, Bên B có nghĩa vụ nộp cho Bên A Thư bảo lãnh tiền tạm ứng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

9.2. Giá trị bảo lãnh tiền tạm ứng: tương đương với số tiền tạm ứng mà Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này, cụ thể là: đồng (Bằng chữ:).

9.3. Hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng:

- Bảo lãnh có hiệu lực kể từ ngày Thư bảo lãnh được phát hành.
- Bảo lãnh sẽ hết hiệu lực sau khi Bên A đã thu hồi toàn bộ số tiền tạm ứng. Việc thu hồi tạm ứng được thực hiện bằng cách khấu trừ 100% vào đợt thanh toán lần 2 (thanh toán hợp đồng) theo quy định tại E-ĐKC 14.2 của Hợp đồng này.

9.4. Bảo lãnh tiền tạm ứng được lập theo Mẫu số 19 Phần 4 (hoặc mẫu khác được Bên A chấp thuận) theo quy định tại E-ĐKC 13.1.

Điều 10. Phạt do vi phạm hợp đồng:

10.1. Nếu Bên B giao hàng chậm so với thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 14), Bên B sẽ bị phạt như sau:

- Mức phạt: 0,5% (không phải năm phần trăm) giá trị hợp đồng cho một ngày chậm nhưng tổng giá trị phạt tối đa không quá 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.
- Thời gian chậm tối đa tính phạt: 16 ngày.

10.2. Sau 16 ngày kể từ ngày đến hạn giao hàng mà Bên B vẫn chưa giao hàng, Bên A có quyền từ chối nhận hàng và chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

11.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng chỉ được thực hiện trong các trường hợp sau đây theo quy định tại Điều 70 Luật Đấu thầu 2023.

11.2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, hai bên sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 12. Điều kiện bất khả kháng

12.1. Các sự kiện bất khả kháng là những sự cố, tình huống xảy ra sau khi Hợp đồng có hiệu lực, nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và trực tiếp ảnh hưởng đến việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ theo Hợp đồng.

12.2. Các trường hợp bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thiên tai, động đất, cháy, lũ lụt, bệnh dịch, thảm họa tự nhiên;
- Chiến tranh, phá hoại, bạo loạn, xung đột lao động, đình công;
- Chỉ thị của Tòa án, Chính phủ hoặc tổ chức được thành lập theo luật định.

12.3. Khi xảy ra bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng được miễn trách nhiệm đối với việc chậm thực hiện hợp đồng, không phải bồi thường thiệt hại và thời gian thực hiện hợp đồng được tự động kéo dài tương ứng với thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Điều 13: Đóng gói, vận chuyển, kiểm tra thử nghiệm và bảo hiểm hàng hóa

13.1. Đóng gói hàng hóa:

Bên B chịu trách nhiệm đóng gói, bảo quản hàng hóa bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển, bốc xếp và bàn giao theo quy định, hướng dẫn của nhà sản xuất.

13.2. Vận chuyển hàng hóa:

Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển toàn bộ hàng hoá theo hợp đồng đến địa điểm: Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI (TDP Tràng Đà 5, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang). Chi phí vận chuyển và bốc dỡ đã được tính trong giá hợp đồng và do bên B chịu.

Ngoài ra, Bên B phải thực hiện các nghĩa vụ sau: Hoàn chỉnh, đồng bộ thiết bị tại hiện trường; chạy thử hàng hoá, thiết bị đã cung cấp theo quy định tại khoản 13.3 dưới đây; cung cấp đầy đủ dụng cụ cần thiết để lắp ráp, bảo dưỡng (đi theo thiết bị nếu có); cung cấp 01 bộ tài liệu hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng bằng tiếng Việt cho mỗi loại thiết bị; đào tạo nhân sự cho Bên A về vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa (ngoài phạm vi bảo hành) ngay sau khi bàn giao cho nhân viên vận hành của bên A và các nội dung khác theo hợp đồng.

13.3. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:

- Việc kiểm tra, thử nghiệm được thực hiện tại Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI.

- Hàng hoá, thiết bị phải trải qua các bước chạy thử cụ thể sau:

+ Chạy thử không tải: Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất; trường hợp nhà sản xuất không quy định thì thời gian chạy thử tối thiểu là 01 giờ liên tục.

+ Thời gian chạy thử theo hướng dẫn của nhà sản xuất, trong trường hợp không có hướng dẫn của nhà sản xuất thì tổng thời gian chạy thử có tải là 72 giờ, trong đó phải có ít nhất một lần làm việc liên tục trong thời gian không ít hơn 02 giờ cho mỗi thiết bị.

- Trong quá trình chạy thử, thiết bị phải hoạt động ổn định, không xảy ra sự cố, không rò rỉ, không quá nhiệt và đáp ứng các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và quy định của nhà sản xuất.

- Bên B phải cung cấp cho Bên A: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO), Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) (bản gốc hoặc bản sao công chứng) kèm theo bản dịch sang tiếng Việt (nếu là hàng hóa nhập khẩu); và Giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Việt Nam (bản gốc).

13.4. Bảo hiểm hàng hóa: Toàn bộ rủi ro về mất mát, hư hỏng, tổn thất trong quá trình vận chuyển hàng hóa đến địa điểm bàn giao tại Công ty cổ phần xi măng Tân Quang-VVMI do Bên B tự chịu trách nhiệm. Việc mua bảo hiểm do Bên B tự quyết định và tự chịu trách nhiệm.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng

14.1. Quyền chấm dứt hợp đồng.

Bên A hoặc Bên B có quyền chấm dứt hợp đồng khi bên còn lại vi phạm cơ bản, bao gồm:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc theo tiến độ đã thỏa thuận hoặc theo thời gian được gia hạn hợp lệ;

b) Bên B bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.

14.2. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 14.1 Điều này thì bên A có quyền lựa chọn nhà thầu khác để thực hiện phần công việc còn lại khi đó bên B phải bồi thường toàn bộ chi phí chênh lệch phát sinh đồng thời bên B vẫn có trách nhiệm hoàn thành phần công việc đang thực hiện (nếu được yêu cầu) và bảo hành theo hợp đồng.

14.3. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 14.1 Điều này thì bên A không phải bồi thường cho Bên B và bên A được bảo lưu toàn bộ quyền và lợi ích theo hợp đồng và pháp luật.

Điều 15. Điều khoản chung

15.1. Hiệu lực của hợp đồng.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Bên B nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng và được Bên A chấp nhận, đến khi các bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ đã ghi trong hợp;

15.2. Tranh chấp hợp đồng.

~ Khi xảy ra tranh chấp hợp đồng các bên cam kết ưu tiên giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải;

~ Trường hợp thương lượng, hòa giải không đạt được thỏa thuận thì trong vòng 28 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, mỗi bên đều có quyền đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền tại tỉnh Tuyên Quang để giải quyết; Quyết định của Tòa án là cuối cùng và có giá trị bắt buộc thi hành;

~ Án phí và các chi phí liên quan do bên thua kiện chịu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

15.3. Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng hết hiệu lực và tự động được thanh lý sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày các bên hoàn thành đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo Hợp đồng (kể cả nghĩa vụ thanh toán, hoàn trả các khoản tiền giữ lại, nếu có) và không có bên nào có ý kiến bằng văn bản.

Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm căn cứ để thực hiện.

**BÊN A HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP
PHÁP CỦA BÊN A**

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

**BÊN B HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP
PHÁP CỦA BÊN B**

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 1: BẢNG GIÁ CHI TIẾT HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số/HD-CTQ, ngày tháng năm 2026)

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	Máy	Bộ/Cái	01
2	Máy	Bộ/Cái	01
	Cộng			
	<i>Thuế VAT....</i>				
	Tổng giá hợp đồng sau thuế				

PHỤ LỤC 2: PHẠM VI CUNG CẤP CỦA HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số/HD-CTQ, ngày tháng năm 2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Mô tả hàng hoá	Ghi chú
1	Máy		Cái/ bộ	01	- Xuất xứ: - Năm sản xuất, tình trạng: - Thông số kỹ thuật: - Động cơ: - Kích thước (DxRXC): - Dung tích gầu:..... - Các đặc tính thông số kỹ thuật khác: Thời gian bảo hành:	
2	Máy.....		Cái/ bộ	01	- Xuất xứ: - Năm sản xuất, tình trạng: - Thông số kỹ thuật: - Động cơ: - Kích thước (DxRXC): - Dung tích gầu:..... - Các đặc tính thông số kỹ thuật khác: Thời gian bảo hành:	
3	Vật tư	
....	Dụng cụ	
BÊN A HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A (Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)				BÊN B HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B (Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)		